

Số: *1164* /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 31 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phân bổ vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia
giảm nghèo bền vững, kế hoạch năm 2017 (Đợt 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2005;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2039/QĐ- TTg, ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 và Quyết định số 556/QĐ-BKHĐT ngày 19/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 07/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 107/TTr-SKH-KGVX ngày 18/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ: **84.551** triệu đồng (*Tám mươi tư tỷ, năm trăm năm mươi một triệu đồng*); bao gồm, vốn đầu tư phát triển: **59.030** triệu đồng; vốn sự nghiệp: **25.521** triệu đồng để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, kế hoạch năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, như biểu đính kèm Quyết định này .

Điều 2. Ủy quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo hạng mục công trình, cơ cấu vốn các dự án hoàn thành, dự án chuyển tiếp; Hướng dẫn thực hiện chủ trương đầu tư, thâm định vốn theo Luật Đầu tư công đối với Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng khởi công mới; Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa, huyện đảo Côn Cỏ; Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan và các chủ đầu tư có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT, UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP, CV;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



The image shows a circular official stamp of the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) with a handwritten signature in black ink over it. The signature is written in a cursive style. Below the stamp, the name of the official is printed.

Nguyễn Đức Chính

BỘ TRÍ KẾ HOẠCH NĂM 2017 (ĐỢT 1)
NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

*(Kèm theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ		84.551	59.030	25.521	
I	Dự án 1: Chương trình 30 a		48.059	34.170	13.889	
I.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo		22.370	21.170	1.200	
*	Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng		21.170	21.170		Chi tiết biểu phụ lục 2
*	Duy tu, bảo dưỡng	UBND huyện Đakrông	1.200		1.200	Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo đánh mục
I.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ đầu tư CSHT các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo		13.600	13.000	600	
a	Huyện Hải Lăng (2 xã)		2.100	2.000	100	
*	Công trình chuyển tiếp		689	689		
-	Nhà văn hóa thôn Tây Tân An, xã Hải An	UBND xã Hải An	238	238		
-	Đường giao thông phục vụ sản xuất và hệ thống điện dôi 3 thôn Thâm Khê, xã Hải Khê	UBND xã Hải Khê	75	75		
-	Đường giao thông phục vụ sản xuất và hệ thống điện Dôi 1 thôn Trung An, xã Hải Khê	UBND xã Hải Khê	376	376		
*	Công trình khởi công mới		1.311	1.311		
-	Đường dân sinh ra vùng phát triển sản xuất thôn Mỹ Thụy, xã Hải An	UBND xã Hải An	850	850		
-	Kiên cố hóa đường giao thông nối liền 2 khu chăn nuôi tập trung xã Hải Khê	UBND xã Hải Khê	461	461		

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
*	Duy tu, bảo dưỡng	UBND h. Hai Láng	100		100	
b	Huyện Triệu Phong (4 xã)		4.200	4.000	200	
*	Công trình hoàn thành năm 2017		1.806	1.806		
-	Nhà văn hóa học tập cộng đồng xã Triệu Lăng	UBND xã Triệu Lăng	500	500		
-	Đường ra bến cá thôn Hà Tây	UBND xã Triệu An	356	356		
-	Đường ra bến cá Thôn 7, xã Triệu Vân	UBND xã Triệu Vân	950	950		
*	Công trình khởi công mới		2.194	2.194		
-	Đường ra bên cá thôn Hà Tây xã Triệu An giai đoạn 2 (Km 0+628- Km1+676)	UBND xã Triệu An	694	694		
-	Bê tông hóa đường GTNT thôn 1, xã Triệu Lăng	UBND xã Triệu Lăng	500	500		
-	Bê tông hóa đường GTNT thôn Quy Hà, xã Triệu Độ	UBND xã Triệu Độ	400	400		Dân đóng góp 80tr
-	Kiên cố hóa kênh mương thôn An Lợi, xã Triệu Độ	UBND xã Triệu Độ	300	300		Dân đóng góp 60 tr
-	Kiên cố hóa kênh mương thôn Thanh Liêm, xã Triệu Độ	UBND xã Triệu Độ	300	300		Dân đóng góp 60 tr
*	Duy tu, bảo dưỡng	UBND h. Triệu Phong	200		200	
c	Huyện Gio Linh (4 xã)		4.200	4.000	200	
*	Công trình chuyển tiếp		500	500		
-	Đường ra bến cá thôn Cang Gián, xã Trung Giang	UBND h. Gio Linh	500	500		
*	Công trình khởi công mới		3.500	3.500		
-	Đường ra bến cá thôn Hà Lợi Trung, xã Trung Giang	UBND h. Gio Linh	500	500		
-	Đường giao thông Thôn 4, xã Gio Hải (tuyến Đường N8 đi nhà ông Võ Minh Bình)	UBND xã Gio Hải	300	300		
-	Sân bê tông, nhà vệ sinh Trường THCS Gio Hải	UBND xã Gio Hải	700	700		
-	Mương thoát nước Xuân Ngọc - Xuân Tiên, xã Gio Việt	UBND xã Gio Việt	350	350		
-	Đường bê tông thôn Tân Xuân, hạng mục: BTXM+ công hộp thoát nước, xã Gio Việt	UBND xã Gio Việt	250	250		

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
-	Đường giao thông thôn Xuân Lộc- Xuân Tiến, xã Gio Việt	UBND xã Gio Việt	400	400		
-	Đường giao thông nối từ Tỉnh lộ- thôn Mai Thị Xóm Mạc- Cửa Chùa, thôn Mai Xá, xã Gio Mai	UBND h. Gio Linh	329	329		
-	Đường giao thông nối từ Tỉnh lộ thôn Mai xá đi thôn Lâm Xuân, xã Gio Mai	UBND h. Gio Linh	424	424		
-	Đường giao thông nối từ tỉnh lộ- Mai Xá - Mai Thị đi Trường Tiểu học xã Gio Mai	UBND h. Gio Linh	247	247		
*	Duy tu, bảo dưỡng	UBND h. Gio Linh	200		200	
d	Huyện Vĩnh Linh (2 xã)		2.100	2.000	100	
*	Công trình khởi công mới		2.000	2.000		
-	Xây dựng Khu thể thao xã Vĩnh Giang; Hạng mục: Sân khấu, lễ đài, tường rào	UBND xã Vĩnh Giang	1.000	1.000		
-	Cộng đồng phòng tránh thiên tai tại Trường Mầm non Vĩnh Thái	UBND h. Vĩnh Linh	1.000	1.000		
*	Duy tu, bảo dưỡng	UBND h. Vĩnh Linh	100		100	
e	Huyện đảo Cồn Cỏ		1.000	1.000		
-	Hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm y tế quân dân y kết hợp huyện đảo Cồn Cỏ	UBND huyện đảo Cồn Cỏ	1.000	1.000		
1.3	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo		11.089		11.089	
*	Huyện Đakrông		7.189		7.189	Sơ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cụ thể
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, gồm các danh mục sau:	UBND h. Đakrông				
+	Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp					
+	Hỗ trợ đất sản xuất					
+	Hỗ trợ ngành nghề và dịch vụ					
+	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã					
+	Hỗ trợ hoạt động đa dạng sinh kế					

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
+	Nhân rộng mô hình giảm nghèo					
*	Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo		3.900		3.900	
a	Huyện Hải Lăng (2 xã)		600		600	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Hải An	300		300	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Hải Khê	300		300	
b	Huyện Triệu Phong (4 xã)		1.200		1.200	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Triệu Lăng	300		300	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Triệu An	300		300	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Triệu Vân	300		300	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Triệu Độ	300		300	
c	Huyện Gio Linh (4 xã)		1.200		1.200	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã, Gio Việt	300		300	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã, Gio Mai	300		300	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Gio Hai	300		300	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Trung Giang	300		300	
d	Huyện Vĩnh Linh (2 xã)		600		600	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Vĩnh Thái	300		300	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Vĩnh Giang	300		300	
e	Huyện đảo Côn Cỏ		300		300	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND h. Đảo Côn Cỏ	300		300	
1.4	Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc di làm việc có thời hạn ở nước ngoài	Sở Lao động Thương binh và xã hội	1.000		1.000	
II	Dự án 2: Chương trình 135		34.020	24.860	9.160	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
2.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn		26.620	24.860	1.760	
a	Huyện Hướng Hóa (13 xã, 8 thôn)		13.632	12.632	1.000	
*	Các xã đặc biệt khó khăn		11.182	11.182		
	Công trình hoàn thành năm 2017		3.763	3.763		
-	Trường Mầm non Húc; Điểm trường Húc Ván, Điểm trường Húc Thượng, Điểm trường Tà Rùng	UBND h. Hướng Hóa	600	600		
-	Trường Mầm non Ba Tầng; Hạng mục: 02 phòng học, 01 phòng ở giáo viên điểm trường thôn Trùm	UBND xã Ba Tầng	375	375		
-	Trường Mầm non A Túc; Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa điểm trường Kỳ Nơ	UBND xã A Túc	26	26		
-	Đường giao thông liên thôn Hoang Cóc, xã Hướng Linh	UBND xã Hướng Linh	900	900		
-	Trường Mầm non A Dơi; Điểm trường A Dơi Cỏ	UBND xã A Dơi	737	737		
-	Trường Mầm non Hướng Tân; Hạng mục: 02 phòng học điểm trường thôn Trầm	UBND xã Hướng Tân	800	800		
-	Trường mầm non Hướng Việt; Hạng mục: 01 phòng học điểm trường trung tâm	UBND xã Hướng Việt	160	160		
-	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Thuận Trung 2, xã Thuận	UBND xã Thuận	165	165		
	Công trình chuyển tiếp		900	900		
-	Đường giao thông thôn Pa Xía đi thôn Ra Ty (Đoạn 4), xã Hướng Lộc	UBND h. Hướng Hóa	900	900		
	Công trình khởi công mới năm 2017		6.519	6.519		
-	Đường giao thông từ thôn Tầng Quan 1 vào Khu sản xuất Bờ Rô, xã A Xing	UBND h. Hướng Hóa	900	900		
-	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Vảng, xã Ba Tầng	UBND h. Hướng Hóa	525	525		
-	Đường giao thông Pa Lọ Vạc đi thôn A Cha, xã Thanh	UBND h. Hướng Hóa	790	790		
-	Đường ra vùng sản xuất tập trung Tà Nua - Troan Ô, xã Xy	UBND h. Hướng Hóa	790	790		
-	Đường giao thông thôn Ka Tiêng ra vùng sản xuất tập trung, xã Hướng Việt	UBND h. Hướng Hóa	840	840		
-	Đập thủy lợi và kênh mương Khe Ta Bang, thôn Nguồn Rào, xã Hướng Sơn	UBND h. Hướng Hóa	900	900		

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
-	Phòng học, Nhà công vụ Trường Tiểu học A Túc	UBND h. Hướng Hóa	874	874		
-	Đường liên thôn Cha Lý-Xê Pu, xã Hướng Lập	UBND h. Hướng Hóa	900	900		
*	Các thôn đặc biệt khó khăn		1.450	1.450		
-	Xây mới 01 phòng học mầm non tại điểm trường Ka Túp	UBND TT Lao Bảo	350	350		
-	Đường bê tông đi khu sản xuất thôn Khổi 6, Thị trấn Khe Sanh	UBND TT Khe Sanh	200	200		
-	Nâng cấp Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tà Dù, xã Tân Hợp	UBND xã Tân Hợp	200	200		
-	Đường giao thông nội thôn bản Bù: bản Vây 2	UBND xã Tân Lập	700	700		
*	Duy tu, bảo dưỡng	UBND h. Hướng Hóa	1.000		1.000	
b	Huyện Đakrông (9 xã, 5 thôn)		8.428	7.928	500	
*	Các xã đặc biệt khó khăn		6.643	6.643		
	Công trình chuyển tiếp, hoàn thành năm 2016		4.346	4.346		
-	Đường giao thông nội thôn La Lay xã A Ngo	UBND h. Đakrông	122	122		
-	Nâng cấp đường giao thông thôn Cọp, xã A Bung	UBND h. Đakrông	620	620		
-	Nâng cấp đường giao thông trung tâm xã A Bung	UBND h. Đakrông	280	280		
-	Đường giao thông thôn Cu Pua xã Đakrông	UBND h. Đakrông	718	718		
-	Nâng cấp đường vào thôn Cọp, xã Húc Nghi	UBND h. Đakrông	714	714		
-	Đường giao thông thôn Vực Leng, xã Tà Rụt	UBND h. Đakrông	495	495		
-	Nâng cấp đường giao thông A Đăng, xã Tà Rụt	UBND h. Đakrông	500	500		
-	Trường TH A Bung (HM: Nhà hiệu bộ)	UBND h. Đakrông	285	285		
-	Nâng cấp đường liên thôn Tà Rọc - Tà Mên, xã Ba Nang (Km 0+00- Km1+655.75)	UBND h. Đakrông	612	612		
	Các công trình khởi công mới		2.297	2.297		
-	Trường TH và THCS A Ngo: Hạng mục: Nhà 08 phòng học	UBND huyện Đakrông	900	900		

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
-	Trường MN A Vao; HM : Nhà 02 phòng học	UBND huyện Đakrông	800	800		
-	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Kreng, xã Hướng Hiệp	UBND huyện Đakrông	597	597		
*	Các thôn đặc biệt khó khăn		1.285	1.285		
	Công trình chuyển tiếp		870	870		
-	Sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Khe Luồi, xã Mô Ó.	UBND xã Mô Ó	25	25		
-	Đường giao thông thôn A Rông, TT Krông Klang	UBND TT Krông Klang	54	54		
-	Đường giao thông thôn Khe Hiên, xã Hướng Hiệp	UBND xã Hướng Hiệp	403	403		
-	Đường giao thông thôn Vạn Na Nặm, xã Triệu Nguyên (Km0-395,81- Km0-549,29)	UBND xã Triệu Nguyên	161	161		
-	Dường GTNT thôn Khe Cau, xã Ba Lòng	UBND xã Ba Lòng	227	227		
	Công trình khởi công mới		415	415		
-	Trường TH Mô ó, điểm trường thôn Khe Luồi, HM: Nhà 01 phòng học	UBND xã Mô Ó	175	175		
-	Cấp nước sinh hoạt thôn Khe Xong, TT Krông Klang	UBND TT Krông Klang	200	200		
-	Đường giao thông thôn Na nặm, xã Triệu Nguyên (GD3)	UBND xã Triệu Nguyên	40	40		
*	Duy tu, bảo dưỡng	UBND huyện Đakrông	500		500	
c	Huyện Gio Linh (2 xã)		1.820	1.700	120	
*	Công trình hoàn thành năm 2017		450	450		
-	Đường bê tông hóa giao thông nội đồng Bến Mộc 1, xã Linh Thượng (đoạn từ nhà Ông Trọng đến nhà Ông Sỹ)	UBND xã Linh Thượng	450	450		
*	Công trình khởi công mới		1.250	1.250		

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
-	Đường bê tông hóa giao thông nội đồng Bến Mộc 2, xã Linh Thượng (đoạn từ nhà Ông Hương đến nhà Ông Chương)	UBND xã Linh Thượng	450	450		
-	Bê tông hóa đường giao thông thôn Xóm Cồn, xã Vĩnh Trường	UBND xã Vĩnh Trường	700	700		
-	Sửa chữa Trung tâm học tập cộng đồng thôn Trường Thành, xã Vĩnh Trường	UBND xã Vĩnh Trường	100	100		
*	Duy tu, bảo dưỡng	UBND huyện Gio Linh	120		120	
d	Huyện Vĩnh Linh (2 xã, 4 thôn)		2.540	2.400	140	
*	Công trình khởi công mới		2.400	2.400		
-	Thủy lợi Bán 8, xã Vĩnh Ô	UBND h. Vĩnh Linh	900	900		
-	Đường giao thông nội thôn Khe Cát, xã Vĩnh Khê	UBND xã Vĩnh Khê	160	160		
-	Đường giao thông nội thôn Bến Mung, xã Vĩnh Khê	UBND xã Vĩnh Khê	160	160		
-	Đường giao thông nội thôn Đá Mọc, xã Vĩnh Khê	UBND xã Vĩnh Khê	160	160		
-	Sân bê tông Nhà thôn và đường vào thôn Khe Trầm, xã Vĩnh Khê	UBND xã Vĩnh Khê	160	160		
-	Sân bê tông và mái che Nhà thôn Khe Lương, xã Vĩnh Khê	UBND xã Vĩnh Khê	160	160		
-	Sửa chữa . mua sắm thiết bị nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Khe Hố	UBND xã Vĩnh Hà	175	175		04 thôn
-	Sửa chữa . mua sắm thiết bị nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Khe Trù	UBND xã Vĩnh Hà	175	175		
-	Sân bê tông . mua sắm thiết bị nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Bãi Hà	UBND xã Vĩnh Hà	175	175		
-	Sửa chữa . mua sắm thiết bị nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Xóm Mới	UBND xã Vĩnh Hà	175	175		
*	Duy tu, bảo dưỡng	UBND h. Vĩnh Linh	140		140	
e	Huyện Cam Lộ (01 thôn)		200	200		
*	Công trình khởi công mới		200	200		
-	Hệ thống kênh mương nội đồng thôn Bán Chùa (Tuyến từ ruộng ông Piên đến ruộng ông Dân)	UBND xã Cam Tuyền	200	200		

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
2.2	Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các thôn đặc biệt khó khăn		7.000		7.000	
a	Huyện Hướng Hóa (13 xã, 6 thôn)		3.420		3.420	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Hướng Sơn	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Hướng Linh	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã A Túc	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Hướng Lộc	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Xy	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Húc	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Ba Tầng	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Thanh	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã A Dơi	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Hướng Tân	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Hướng Việt	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Hướng Lập	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã A Xing	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND TT Khe Sanh	50		50	01 thôn: Khối 6;
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND TT Lao Bảo	50		50	01 thôn: Ka Túp.
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Tân Hợp	50		50	01 thôn: Tả Đu

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Tân Lập	150		150	03 thôn: B. Vây, B. Cồn, B. Bù
b	Huyện Đakrông (9 xã, 5 thôn)		2.410		2.410	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã A Bung	240		240	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã A Ngo	240		240	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã A Vao	240		240	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Ba Nang	240		240	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Đakrông	240		240	
	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Húc Nghi	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Tả Long	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Tả Rút	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Hương Hiệp	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Ba Lòng	50		50	01 thôn: Khe Cau
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Mỏ Ó	50		50	01 thôn: Khe Luồi
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Triệu Nguyên	50		50	1 thôn: Vạn Nà Nầm
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND TT Krông Klang	100		100	2 thôn: Khe Xong, A Rông
c	Huyện Gio Linh (2 xã)		480		480	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Vĩnh Trường	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Linh Thượng	240		240	
d	Huyện Vĩnh Linh (2 xã, 4 thôn)		640		640	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Vĩnh Ô	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Vĩnh Khê	240		240	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế	UBND xã Vĩnh Hà	160		160	04 thôn
e	Huyện Cam Lộ (01 thôn)		50		50	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế		50		50	
2.3	Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn		400		400	
-	Toàn tỉnh	Ban Dân tộc	280		280	
-	Huyện Hướng Hóa	Phòng Dân tộc Hướng Hóa	70		70	
-	Huyện Đakrông	Phòng Dân tộc Đakrông	50		50	
III	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135		1.560		1.560	
3.1	Huyện Hải Lăng	UBND h. Hải Lăng	300		300	
3.2	Huyện Triệu Phong	UBND h. Triệu Phong	300		300	
3.3	Huyện Gio Linh	UBND h. Gio Linh	300		300	
3.4	Huyện Vĩnh Linh	UBND h. Vĩnh Linh	300		300	
3.5	Huyện Cam Lộ	UBND h. Cam Lộ	300		300	
3.6	Thị xã Quảng Trị	UBND TX Q. Trị	60		60	
IV	Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin		400		400	
4.1	Truyền thông	Sở LĐ-TB và XH	100		100	
4.2	Giảm nghèo về thông tin		300		300	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
-	Toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	244		244	
-	Huyện Hướng Hóa	Đài PTTH Hướng Hóa	10		10	
-	Huyện Đakrông	Đài PTTH Đakrông	10		10	
-	Huyện Triệu Phong	Đài TT Triệu Phong	6		6	
-	Huyện Hải Lăng	Đài TT Hải Lăng	6		6	
-	Thị xã Quảng Trị	Đài TT TX Quảng Trị	6		6	
-	Huyện Gio Linh	Đài TT Gio Linh	6		6	
-	Huyện Vĩnh Linh	Đài TT Vĩnh Linh	6		6	
-	Huyện Cam Lộ	Đài Cam Lộ	6		6	
V	Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình		512		512	
5.1	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo	Sở LĐ-TB và XH	257		257	
5.2	Giám sát, đánh giá thực hiện chương trình		255		255	
-	Cơ quan thường trực Chương trình	Sở LĐ-TB và XH	50		50	
-	Cơ quan theo dõi Chương trình 135	Ban Dân tộc	20		20	
-	Cơ quan tổng hợp, theo dõi Chương trình	Sở KH&ĐT	30		30	
-	Cơ quan hướng dẫn, quyết toán Chương trình	Sở Tài chính	15		15	
-	Huyện Hướng Hóa	Phòng LĐ-TB và XH Hướng Hóa	20		20	
-	Huyện Đakrông	Phòng LĐ-TB và XH Đakrông	20		20	
-	Huyện Cam Lộ	Phòng LĐ-TB và XH Cam Lộ	15		15	

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2017			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				ĐTPT	SN	
-	Huyện Gio Linh	Phòng LĐ-TB và XH Gio Linh	15		15	
-	Huyện Vĩnh Linh	Phòng LĐ-TB và XH Vĩnh Linh	15		15	
-	Huyện Triệu Phong	Phòng LĐ-TB và XH Tr.Phong	15		15	
-	Huyện Hải Lăng	Phòng LĐ-TB và XH Hải Lăng	15		15	
-	Thị xã Quảng Trị	Phòng LĐ-TB và XH TX Q. Trị	10		10	
-	Thành phố Đông Hà	Phòng LĐ-TB và XH TP D.Hà	15		15	